

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67 /KH-UBND

U Minh Thượng, ngày 28 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn huyện U Minh Thượng năm 2024

- Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08/6/2022 của Tỉnh ủy Kiên Giang về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND, ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024.
- Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 12/8/2022 của Huyện ủy U Minh Thượng về việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 28/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xây dựng xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; kết nối, cung cấp dịch vụ, giải quyết mối quan hệ và thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền, thay đổi lề lối làm việc của cán bộ, công chức.

Tiến hành triển khai kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước, Nhân dân hoàn thiện các chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp huyện trên cơ sở các nội dung của Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Yêu cầu

Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp chịu trách nhiệm chính về kết quả chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số tại cơ

quan, đơn vị, địa phương mình. Nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, chiến lược của chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, chất lượng đời sống cộng đồng trên cơ sở ứng dụng hiệu quả công nghệ số, đưa công nghệ số vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển các mô hình mới trong sản xuất, kinh doanh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển chính quyền số

- 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình.
- 100% thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện.
- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện kết nối hạ tầng mạng bằng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.
- 100% Báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của huyện phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
- 80% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kiến thức cơ bản về Chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin; tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện Chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Chính quyền số huyện U Minh Thượng cung cấp; nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân.
- Phần đầu trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến.
- 85% hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp huyện, 60% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

Phòng Văn hóa và Thông tin tranh thủ sự hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn UBND cấp các xã hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện, ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông tuyên truyền trên zalo 1022-KiênGiang và Mini app KienGiang – S và kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức các cấp tham gia vào các kênh truyền thông Chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về Chuyển

đổi số phục vụ công tác tham mưu triển khai Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Thể chế số

Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, văn bản quy định, chỉ đạo của cấp trên, tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành để triển khai Chuyển đổi số trên địa bàn huyện (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế,...).

3. Hạ tầng số

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các ngành có liên quan hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông triển khai phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến các xã; Thực hiện kết nối Internet đến từng hộ gia đình; đề xuất nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện. Ưu tiên phát triển tại: Khu đông dân cư; điểm du lịch; các cơ quan nhà nước; trường học, bệnh viện,...

4. Dữ liệu số

- Hoàn thành việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện số hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng hình thành các hệ thống thông tin, bao gồm: Báo cáo định kỳ phục vụ quản lý trên địa bàn huyện; Quản lý ngành Y tế; Quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo; Quản lý ngành Tài nguyên Môi trường; Quản lý ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quản lý ngành Tư pháp; Quản lý ngành Lao động – Thương binh – Xã hội; Quản lý ngành Tài chính; Quản lý ngành Nội vụ,...

5. Nhân lực số

- Phối hợp công tác tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; đào tạo đội ngũ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về Chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

7. Chính quyền số

- Tiếp tục phát triển, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh Kiên Giang như: Hệ thống Văn phòng điện tử, thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo các mục tiêu đề ra trong năm 2024.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp tổ chức chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

8. Kinh tế số

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

9. Xã hội số

Tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy Chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của huyện theo hướng dẫn tại văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục; số bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện Chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số; ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ của Chính quyền số cung cấp bằng các phương pháp trực quan, sinh động, gần gũi, dễ hiểu, dễ làm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Phát huy vai trò của Kênh zalo 1022-KiênGiang và Mini app KienGiang – S trên nền tảng Zalo là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền qua hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chuyển đổi số và các hoạt động Chuyển đổi số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Triển khai các hoạt động như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của huyện, nguồn vốn xã hội hóa,...

- Tăng cường phối hợp với các công ty, doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình Chuyển đổi số của huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành và cơ sở.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện về tình hình ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai và thực hiện đúng theo lộ trình kế hoạch đề ra, đảm bảo các nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp khi triển khai thực hiện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và Chuyển đổi số của huyện.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, Nhân dân thanh toán trực tuyến khi đăng ký kinh doanh.

3. Phòng Nội vụ

Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin theo dõi, đôn đốc các cơ quan nhà nước trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ Cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực CNTT, Chuyển đổi số trong hệ thống ngành giáo dục trên địa bàn huyện, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và phổ cập kiến thức CNTT, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong các trường trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số vào công tác giảng dạy và học tập trong các trường trên địa bàn quản lý.

- Tiếp tục triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học trên địa bàn huyện.

5. Trung tâm Y tế

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án, dự án triển khai ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trong ngành y tế.

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

6. Phòng Nông Nghiệp Phát triển Nông thôn

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các doanh nghiệp đưa sản phẩm OCOP có mặt sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

7. Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã

- Trên cơ sở Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt, các đơn vị chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan, đơn vị, cơ sở mình; ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi phê duyệt.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của huyện, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch phát triển của ngành, địa phương.

- Các phòng, ban, ngành và UBND các xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến có biện pháp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng; tham gia tích cực triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số tại cơ quan, thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền số gắn với cải cách hành chính hàng năm theo kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 huyện U Minh Thượng, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp thời báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định. / *Sau*

Nơi nhận: *✓*

- Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TT. HU, HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (báo cáo);
- LĐVP, CVNC;
- Các ban, ngành thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, tmkhiet.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Khởi

Nguyễn Quốc Khởi